



Kỳ phát hành: 6 tháng đầu năm 2026 - Ngày phát hành: 17/08/2026

Thông tin cơ bản cổ phiếu 6 tháng đầu năm 2025:	Cơ cấu cổ đông chủ chốt (chốt tại: 25/03/2026):
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 391.334.260 cổ phiếu. - Giá cổ phiếu đóng cửa (30/6/2026): 23.100 đồng/cổ phiếu. - Vốn hóa thị trường (30/6/2026): 15.706,27 tỷ đồng - Cổ tức tiền mặt năm 2026: 1.500 đồng/cổ phiếu - EPS: 1.717 đồng/cổ phiếu	- Cổ đông nhà nước (PetroVietnam): 59,59% - Cổ đông lớn trong nước (Nhóm cổ đông VTNN Nghệ An): 6,01% - Tỷ lệ sở hữu nước ngoài: 5,82%

I. THÔNG điệp GỬI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (“PVFCCo – Phú Mỹ” hay “Tổng công ty”) công bố kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 ghi nhận mức cải thiện mạnh so với cùng kỳ, phản ánh năng lực vận hành ổn định, khả năng nắm bắt cơ hội thị trường và hiệu quả từ mô hình kinh doanh mới. Kết quả này tạo nền tảng thuận lợi để Tổng công ty hoàn thành và phấn đấu vượt kế hoạch năm 2026.

Trong nửa đầu năm 2026, thị trường urea toàn cầu duy trì trạng thái tương đối vững trong bối cảnh nguồn cung từ Trung Đông và Trung Quốc thắt chặt, trong khi nhu cầu nhập khẩu tăng tại một số khu vực tiêu thụ chính.

Tại thị trường nội địa, nhu cầu tăng theo cao điểm mùa vụ (tháng 5-7) hỗ trợ giá bán cải thiện trước khi điều chỉnh giảm dần về nửa cuối năm.

Trong điều kiện chi phí đầu vào nhìn chung ổn định, PVFCCo tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh để tối ưu cơ cấu bán hàng, nâng hiệu suất thương mại, qua đó mở rộng quy mô doanh thu và cải thiện biên lợi nhuận.

Vận hành: hoàn thành bảo dưỡng trước tiến độ, duy trì hoạt động an toàn – hiệu quả

Tổng công ty hoàn thành bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ trước tiến độ, vận hành các nhà máy an toàn, ổn định và hiệu quả, đồng thời duy trì tốt công tác an toàn – môi trường.

Tổng sản lượng sản xuất Urea Phú Mỹ đạt 386 nghìn tấn, hoàn thành 104% kế hoạch 6 tháng và 47% kế hoạch năm; NH₃ thương mại đạt gần 25 nghìn tấn, hoàn thành 109% kế hoạch 6 tháng và 49% kế hoạch năm; NPK đạt 115 nghìn tấn, hoàn thành 130% kế hoạch 6 tháng và 64% kế hoạch năm.

Kinh doanh: tăng tính linh hoạt, mở rộng sản phẩm và thị trường quốc tế

Tổng công ty tiếp tục triển khai mô hình kinh doanh mới trên toàn hệ thống, nâng cao tính chủ động trong điều hành nhằm thích ứng với biến động thị trường và gia tăng hiệu quả kinh doanh. PVFCCo đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phân bón tự doanh, mảng hóa chất.

Trong 6 tháng đầu năm, tổng sản lượng kinh doanh phân bón đạt hơn 906 nghìn tấn, hoàn thành 132% kế hoạch 6 tháng đầu năm và 68% kế hoạch năm 2026, tăng 5% so với cùng kỳ 2025. Tổng sản lượng kinh doanh hóa chất đạt hơn 61 nghìn tấn, đạt 99% kế hoạch 6 tháng và 48% kế hoạch năm, giảm 5% so với cùng kỳ năm 2025. Sản lượng kinh doanh các sản phẩm mới đạt trên 75 nghìn tấn.

Đầu tư: tập trung dự án trọng điểm, giải ngân tăng so với cùng kỳ

PVFCCo tập trung nguồn lực triển khai các dự án theo danh mục đã phê duyệt, cụ thể:

- Thành lập tổ công tác chuẩn bị hồ sơ dự thầu lựa chọn đối tác hợp tác đầu tư Dự án H₂SO₄/NH₃ với Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP);
- Hoàn thiện FS Dự án thu hồi Ar, H₂, N₂ từ khí off-gas của Xưởng NH₃;
- Xúc tiến thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án sản xuất DEF;
- Dự án sản xuất hơi Biomass: Hoàn thành tư vấn đầu bài kỹ thuật và đang lập hồ sơ mời chào giá cho nhà đầu tư.

Giải ngân đầu tư – mua sắm 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 106 tỷ đồng, hoàn thành 23,4% kế hoạch 6 tháng và 9% kế hoạch năm, tăng 56% so với cùng kỳ.

Quản trị phát triển bền vững: hoàn thiện nền tảng quản trị theo thông lệ

Tổng công ty triển khai các bước đi trọng tâm nhằm nâng cao nền tảng quản trị và phát triển bền vững: Thành lập Tổ thực hành Phát triển bền vững (PTBV/ESG) trên toàn hệ thống; Công bố Báo cáo PTBV độc lập 2025; Rà soát bộ quy tắc quản trị công ty VNCG Code 2026 nhằm nâng cao tuân thủ và xây dựng lộ trình cải thiện chất lượng quản trị theo thông lệ tốt, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

Kết quả tài chính: vượt kế hoạch 6 tháng, cải thiện mạnh so với cùng kỳ.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, kết quả hợp nhất cải thiện đáng kể:

- Tổng doanh thu hợp nhất: 12.905 tỷ đồng, đạt 144% kế hoạch 6 tháng và 73% kế hoạch năm, tăng 35% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: đạt 1.631 tỷ đồng, đạt 388% kế hoạch 6 tháng và 192% kế hoạch năm, tăng 116% so với cùng kỳ.

Kế hoạch 6 tháng cuối năm và triển vọng:

Thuận lợi:

- Giá dầu điều chỉnh giảm hỗ trợ chi phí đầu vào;
- Nhu cầu phân bón – hóa chất tại nhiều thị trường quốc tế duy trì tích cực, tạo dư địa xuất khẩu và đa dạng hóa thị trường;
- Giá phân bón giảm khỏi vùng đỉnh nhưng vẫn duy trì mặt bằng đủ hỗ trợ hiệu quả đối với các nhà sản xuất có năng lực vận hành và phân phối tốt;
- Nền tảng khu vực nông nghiệp tiếp tục tích cực: sản xuất và xuất khẩu duy trì nhịp độ tích cực sẽ hỗ trợ dòng tiền và khả năng tái đầu tư của nông hộ, qua đó cải thiện nhu cầu phân bón tại các vùng tiêu thụ trọng điểm;
- Thuế GTGT 5% đối với phân bón tiếp tục hỗ trợ khâu trừ thuế đầu vào và nâng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất trong nước;
- Đối với PVFCCo, kết quả tích cực trong 6 tháng đầu năm tạo bộ đệm vững chắc cho triển vọng cả năm;
- Hệ thống quản trị PTBV tại Tổng công ty cơ bản hoàn thiện, hỗ trợ nắm bắt cơ hội chuyển dịch xanh của ngành.

Thách thức:

- Rủi ro địa chính trị ảnh hưởng vận chuyển, kéo theo biến động giá dầu và cước vận tải biển, chuỗi cung ứng chưa hoàn toàn trở lại trạng thái bình thường;
- Xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ/thương mại phòng vệ;
- Tỷ trọng nguồn khí giá rẻ suy giảm tác động bất lợi đến giá thành;
- Thị trường phân bón truyền thống tăng trưởng chậm.

Nhiệm vụ trọng tâm:

Tổng công ty tiếp tục củng cố hệ thống quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng dự báo thị trường và kỷ luật kiểm soát chi phí; vận hành nhà máy an toàn - ổn định; đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường và tăng liên kết chuỗi; thúc đẩy tiến độ dự án đầu tư nhằm sớm hiện thực hóa hiệu quả.

Chỉ tiêu kế hoạch chính 6 tháng cuối năm:

Sản xuất:

- Urea Phú Mỹ: 445 nghìn tấn
- NPK Phú Mỹ: 91,5 nghìn tấn
- Phân bón khác: 5.400 tấn
- NH3 thương mại: 27.300 tấn
- UFC85: 5.450 tấn

Kinh doanh: PVFCCo đặt mục tiêu sản lượng kinh doanh 6 tháng cuối năm đạt 448 nghìn tấn phân bón và 68 nghìn tấn hóa chất. Cụ thể:

- Urea Phú Mỹ và sản phẩm gốc urea: 394 nghìn tấn
- NPK Phú Mỹ: 81 nghìn tấn
- PBNK: 164 nghìn tấn
- Hóa chất sản do Tổng công ty sản xuất: 52 nghìn tấn
- Hóa chất thương mại: 15 nghìn tấn

Tài chính – đầu tư:

- Tổng doanh thu: 8.624 tỷ đồng
- LNTT: 430 tỷ đồng

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM (số liệu trước soát xét)

1. SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT

Bảng 1. Sản lượng sản xuất

Chỉ tiêu	Đơn vị	6T.2025	6T.2026	KH năm	% thực hiện/KH năm	So với cùng kỳ
Urea	tấn	453.173	385.738	815.000	47%	85%
NPK	tấn	111.534	114.993	180.000	64%	103%
Phân bón khác	tấn	5.296	5.250	10.000	53%	99%
UFC85	tấn	6.414	5.836	10.000	58%	91%
NH3	tấn	28.749	24.690	50.000	49%	86%

2. SẢN LƯỢNG KINH DOANH

2.1. Kinh doanh phân bón

Bảng 2. Sản lượng kinh doanh phân bón (ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026)

Chỉ tiêu	Đơn vị	6T.2025	6T.2026	% thực hiện/KH năm	So với cùng kỳ
Urea	tấn	502.225	435.454	53%	87%
-Tr.đó: xuất khẩu	tấn	70.369	157.663		224%
NPK	tấn	125.175	143.810	80%	115%
Phân bón khác	Tấn	4.825	8.972	69%	186%
Phân bón thương mại	tấn	228.593	317.909	103%	139%

2.2. Kinh doanh hóa chất & triển vọng

Bảng 3. Sản lượng kinh doanh hóa chất (ước thực hiện 6T đầu năm 2026)

Chỉ tiêu	Đơn vị	6T.2025	6T.2026	% thực hiện/KH năm	So với cùng kỳ
NH3	tấn	31.012	23.869	43%	77%
UFC85	tấn	4.858	4.993	59%	103%
CO2	tấn	26.288	21.075	59%	80%
Hóa chất khác	tấn	2.765	11.525	39%	417%

Tổng sản lượng hóa chất kinh doanh đạt gần 62 nghìn tấn, bằng 99% kế hoạch 6 tháng và 48% kế hoạch năm. Cơ cấu thực hiện cho thấy kết quả tích cực ở CO2 và UFC85, trong khi NH3 và hóa chất thương mại còn thấp hơn kế hoạch.

Mảng hóa chất có thêm dư địa phát triển từ nỗ lực mở rộng tệp khách hàng phía Bắc, chuyển đổi mô hình đơn vị kinh doanh và các dự án hạ tầng NH3-H3PO4-H2O2. Với năng lực sản xuất ổn định, hệ thống phân phối toàn quốc và khả năng linh hoạt điều phối giữa thị trường nội địa và xuất khẩu, PVFCCo có cơ sở để hoàn thành vượt mức mục tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2026. Trong 6 tháng cuối năm, Tổng công ty đặt trọng tâm là phát triển hợp đồng mới và thị trường phía Bắc, kiểm soát công nợ; đồng thời triển khai chuyển Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất sang mô hình công ty TNHH MTV từ Quý 3 và chuẩn bị các dự án bồn NH3, kho hỗn hợp, H2O2/H3PO4 để tăng năng lực chuỗi cung ứng.

3. KẾT QUẢ KINH DOANH & CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Bảng 4. Kết quả kinh doanh (số liệu trước soát xét)

Chỉ tiêu	Đơn vị	6T.2025	6T.2026	% KH năm	So với cùng kỳ
Tổng doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	9.558	12.905	73%	135%
Lợi nhuận gộp	tỷ đồng	1.552	2.606	96%	168%

Chỉ tiêu	Đơn vị	6T.2025	6T.2026	% KH năm	So với cùng kỳ
EBITDA	tỷ đồng	1.007	1.914		190%
EBIT	tỷ đồng	813	1.711		210%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	755	1.631	192%	216%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	624	1.326	195%	212%

Bảng 5. Các chỉ số tài chính cơ bản (số liệu trước soát xét)

STT	Chỉ tiêu	6T.2025	6T.2026	% tăng/giảm
I.	Các hệ số về khả năng sinh lợi và thu nhập			
1	ROE	5,45%	11,49%	111%
2	ROA	3,56%	7,31%	106%
3	LNTT/Doanh thu	7,90%	12,64%	60%
II.	Các hệ số về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,31	2,28	-1%
2	Hệ số thanh toán nhanh	2,01	1,88	-6%
III.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ (Tổng nợ/Tổng tài sản)	0,37	0,38	2%
2	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,58	0,60	3%

III. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Thị trường trong nước

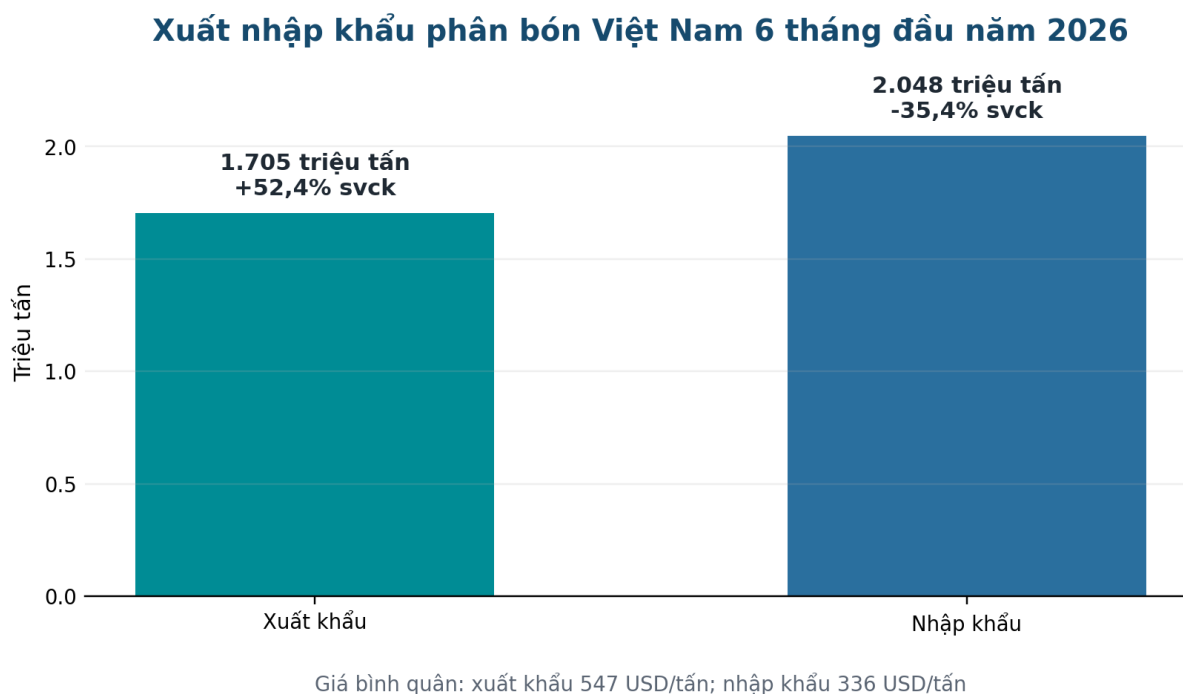
Cung – cầu xuất nhập khẩu, yếu tố tác động:

Thị trường 6 tháng đầu năm 2026 trải qua hai pha: giá tăng mạnh trong Quý 1 và đầu Quý 2, sau đó điều chỉnh giảm từ cuối tháng 5 khi nguồn cung quốc tế cải thiện, nhu cầu mùa vụ hạ nhiệt và tồn kho tăng. Xuất khẩu tăng mạnh trong khi nhập khẩu giảm, sức mua nội địa không đồng đều do giá nông sản chưa tăng tương ứng với giá vật tư. PVFCCo tận dụng cơ hội tăng giá để đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng phân khúc NPK và phân bón thương mại. Việc bảo dưỡng hoàn thành sớm cũng giúp sản lượng Urê Phú Mỹ quy đổi đạt 434.005 tấn, bằng 106% kế hoạch 6 tháng.

Theo số liệu của Cục Hải quan, Việt Nam xuất khẩu 1,705 triệu tấn phân bón trong 6 tháng đầu năm, trị giá 932,5 triệu USD, tăng 52,4% về lượng và 107,5% về trị giá; giá bình quân khoảng 547 USD/tấn. Nhập khẩu đạt 2,048 triệu tấn, trị giá 687,8 triệu USD, giảm 35,4% về lượng và 34,6% về trị giá; giá bình quân khoảng 336 USD/tấn. Việt Nam nhập ròng khoảng 343 nghìn tấn nhưng xuất siêu gần 245 triệu USD.

Đối với urê, AgroMonitor ước xuất khẩu 5 tháng khoảng 729 nghìn tấn, gần bằng lượng xuất khẩu cả năm 2025; Hải quan sơ bộ ghi nhận nhập khẩu urê 6 tháng chỉ khoảng 29 nghìn tấn. Cơ cấu này giảm áp lực tiêu thụ nội địa nhưng làm thị trường nhạy hơn với giá thế giới. Nhu cầu mùa vụ vẫn là trụ đỡ song sức mua không đồng đều.

Biểu đồ 1:



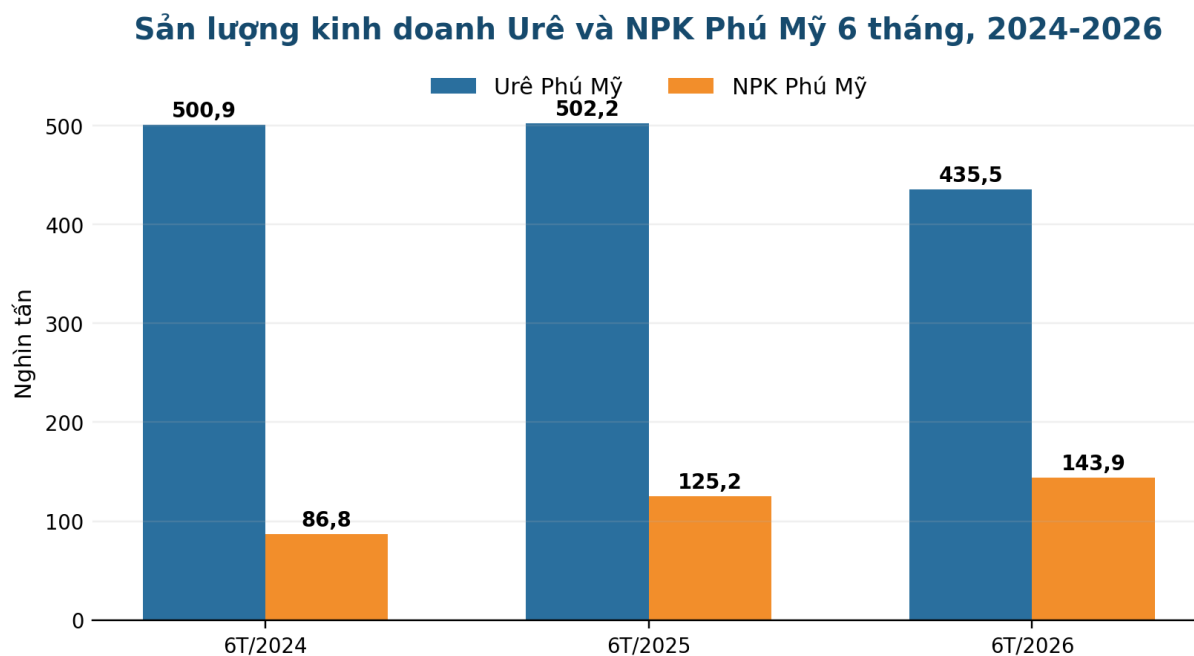
Ở phía cầu, một số doanh nghiệp phân phối ghi nhận tiêu thụ phân vô cơ tại vài địa phương miền Bắc và Bắc Trung Bộ có thời điểm giảm 30-40% do thời tiết, hiệu quả canh tác thấp và công nợ chậm.

Diễn biến giá, cạnh tranh và chỉ báo thị phần

Mặt bằng giá nội địa Quý 1/2026 tăng trên hầu hết nhóm hàng: Urê Phú Mỹ/Cà Mau khoảng 15.000 đồng/kg; DAP 19.800 đồng/kg; MAP nhập khẩu 17.000 đồng/kg; Kali MOP 11.800 đồng/kg; NPK phổ biến 14.000 đồng/kg. Đến tháng 4-5, một số dòng NPK 16-16-8 tăng lên 15.500-16.000 đồng/kg. Sang tháng 6, urê Phú Mỹ và Cà Mau giảm theo đà thế giới, còn NPK, DAP và Kali điều chỉnh chậm hơn do chi phí nguyên liệu và tồn kho giá cao.

Urê Phú Mỹ và Đạm Cà Mau nằm trong cùng vùng giá tham chiếu; cạnh tranh chuyển từ giá niêm yết sang tổng gói chiết khấu, vận chuyển, công nợ và hỗ trợ kỹ thuật. NPK 16-16-8 Phú Mỹ giao dịch trong vùng giá tương đương Việt Nhật, Bình Điền, Baconco trong tháng 4-5.

Biểu đồ 2:



Triển vọng 6 tháng cuối năm 2026

Triển vọng thị trường 6 tháng cuối năm 2026 được đánh giá theo hướng tích cực nhưng thận trọng. Sau nhịp tăng mạnh trong Quý 1 và đầu Quý 2, giá phân bón quốc tế đã bước vào giai đoạn bình thường hóa; chỉ số giá phân bón của World Bank giảm 21,8% trong tháng 6/2026. Diễn biến này giúp giảm áp lực chi phí đầu vào đối với nông dân, cải thiện khả năng tái tạo nhu cầu và hỗ trợ vòng quay hàng hóa trong kênh phân phối. Đồng thời, World Bank vẫn dự báo chỉ số giá phân bón bình quân năm 2026 tăng khoảng 31%, trong đó urê tăng khoảng 60% so với năm 2025, phản ánh cầu cơ bản còn bền và chuỗi cung ứng chưa hoàn toàn trở lại trạng thái bình thường. Vì vậy, kịch bản cơ sở là giá giảm khỏi vùng đỉnh nhưng duy trì mặt bằng đủ hỗ trợ hiệu quả của các nhà sản xuất có năng lực vận hành và phân phối tốt.

Ở góc độ nhu cầu, IFA nhận định tiêu thụ dinh dưỡng nitơ có tính chống chịu cao hơn các nhóm phân bón khác do đây là dưỡng chất thiết yếu, nhu cầu ít co giãn. Trong các kịch bản cơ sở, mức suy giảm chỉ khoảng 1-2% trước khi phục hồi trong chu kỳ ngắn. Nhận định này củng cố triển vọng nhu cầu urê không giảm sâu kéo dài, đặc biệt khi các nước châu Á bước vào các vụ gieo trồng chính và tiếp tục ưu tiên an ninh lương thực.

Tại Việt Nam, nền tảng của khu vực nông nghiệp tiếp tục tích cực. Bộ Nông nghiệp và Môi trường ước tăng trưởng GDP toàn ngành 6 tháng đầu năm đạt 3,8-3,85%, cao hơn mục tiêu 3,7%; kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 35,88 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ. Xuất khẩu rau quả tăng 17,7%, khối lượng hồ tiêu tăng 23,3%; riêng xuất khẩu gạo cả năm 2026 được dự báo khoảng 7,73 triệu tấn, trong đó khoảng 3,7 triệu tấn tập trung trong 6 tháng cuối năm và cao điểm vào tháng 7-9. Sản xuất, thu hoạch và xuất khẩu duy trì nhịp độ tích cực sẽ hỗ trợ dòng tiền của

nông hộ, qua đó tạo nền tảng cho nhu cầu phân bón tại Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên và các vùng cây trồng giá trị cao.

Đối với PVFCCo, quá trình bình thường hóa giá tạo ra lợi ích kép: tăng khả năng hấp thụ của thị trường nội địa trong khi mặt bằng giá quốc tế vẫn mở ra cơ hội tối ưu hóa xuất khẩu. Thuế GTGT 5% đối với phân bón tiếp tục hỗ trợ khấu trừ thuế đầu vào và nâng vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất trong nước. Bên cạnh đó, kết quả 6 tháng đầu năm tạo bộ đệm lớn cho kế hoạch cả năm: NPK Phú Mỹ đã hoàn thành 80% kế hoạch năm, phân bón thương mại hoàn thành 103%. Tổng sản lượng kinh doanh phân bón ước đạt 68% kế hoạch năm.

Trong kịch bản cơ sở, nhu cầu thị trường nội địa được kỳ vọng cải thiện theo mùa từ Quý 3 nhờ vụ Thu Đông, mùa mưa Tây Nguyên và cao điểm xuất khẩu gạo, sau đó tiếp tục được hỗ trợ bởi giai đoạn chuẩn bị vụ Đông Xuân. Giá ure có thể ổn định ở mức thấp hơn đỉnh đầu năm, qua đó kích thích giao dịch và giảm rủi ro tồn kho; NPK được hỗ trợ bởi nhu cầu cây công nghiệp, cây ăn quả và xu hướng sử dụng sản phẩm chuyên dùng.

2. Thị trường phân bón quốc tế

Urea thế giới

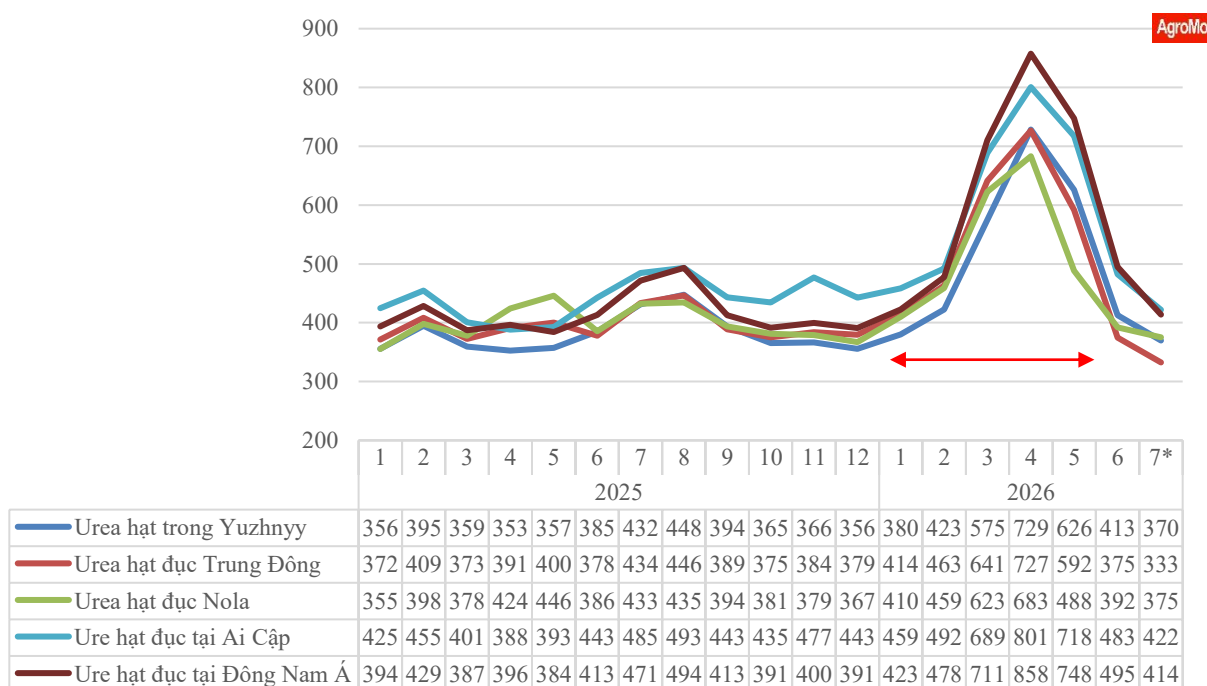
Trong Quý 1/2026, thị trường Urea quốc tế duy trì xu hướng tăng mạnh. Trong tháng 1 và phần lớn tháng 2, giá được hỗ trợ bởi nhu cầu cao tại nhiều thị trường lớn, nguồn cung suy giảm từ Iran và kỳ vọng từ các đợt đấu thầu nhập khẩu của Ấn Độ. Từ cuối tháng 2, xung đột tại Trung Đông làm gia tăng đáng kể rủi ro gián đoạn nguồn cung, đặc biệt tại các quốc gia xuất khẩu lớn quanh eo biển Hormuz. Hoạt động vận chuyển bị hạn chế, cước tàu tăng và nhiều nhà sản xuất rút chào bán đã khiến giá Urea tăng nhanh trên diện rộng. Bình quân tháng 3, giá Urea thế giới tăng khoảng 118–364 USD/tấn, tương đương 23–49% so với tháng 2, lên mức cao nhất kể từ tháng 9/2022.

Trong Quý 2/2026, thị trường Urea quốc tế chuyển từ xu hướng tăng sang giảm sau khi giá đạt đỉnh vào giữa tháng 4, mức cao nhất kể từ tháng 4/2022, nhờ tác động của căng thẳng tại Trung Đông và gói thầu 2,5 triệu tấn của Ấn Độ. Từ cuối tháng 4, đà tăng chững lại khi tình hình địa chính trị hạ nhiệt, trong khi nhu cầu tại nhiều khu vực suy yếu. Bình quân tháng 5, giá Urea giảm khoảng 56–135 USD/tấn, tương đương 8–19% so với tháng 4. Sang tháng 6, áp lực giảm tiếp tục gia tăng do Trung Quốc nối lại xuất khẩu với hạn ngạch trên 2 triệu tấn, nguồn hàng Trung Đông dần được khơi thông và giá trúng thầu của Ấn Độ giảm còn 444,9–449,3 USD/tấn CFR. Đến cuối quý, giá tại một số khu vực đã giảm khoảng 30–40% so với mức đỉnh giữa tháng 4.

Dự báo xu hướng

Mặc dù đã tiến gần vùng đáy, giá Urea vẫn có thể giảm thêm trong ngắn hạn khi thị trường chờ sự trở lại của các khách hàng nhập khẩu lớn vào cuối tháng 7 và đầu tháng 8. Tuy nhiên, rủi ro địa chính trị tại Trung Đông, việc Ai Cập cắt giảm nguồn cung khí theo mùa và các cuộc tấn công tại Nga có thể gây gián đoạn sản xuất, vận chuyển. Đây là những yếu tố có thể hỗ trợ giá Urea phục hồi trong thời gian tới.

Biểu đồ 3: Giá Urea bình quân tại một số khu vực trên thế giới các tháng trong năm 2025-2026 (USD/tấn FOB)



Thị trường DAP thế giới

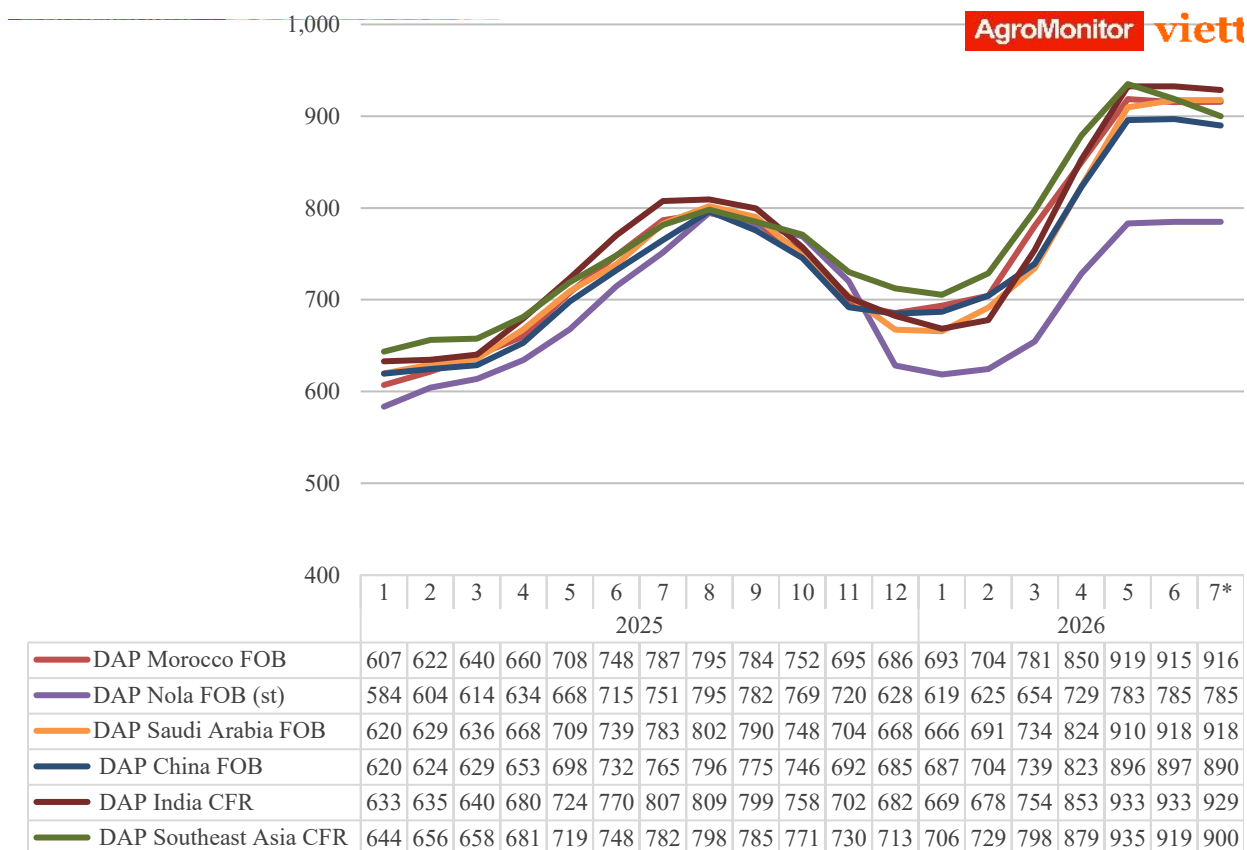
Trong Quý 1/2026, thị trường DAP quốc tế duy trì xu hướng tăng do nguồn cung thắt chặt và nhu cầu tập trung tại châu Mỹ, đặc biệt là Mỹ Latinh. Trong tháng 1–2, nhu cầu phục vụ vụ xuân, vụ ngô và đậu tương tại các khu vực này tiếp tục hỗ trợ giá, trong khi nguồn cung từ Trung Quốc hạn chế khiến chênh lệch kỳ vọng giữa người mua và người bán duy trì ở mức cao. Từ cuối tháng 2, căng thẳng tại Trung Đông làm gia tăng lo ngại về gián đoạn vận chuyển và nguồn cung từ Ả Rập Saudi, đẩy giá chào DAP lên khoảng 680–780 USD/st/tấn. Sang tháng 3, nguồn cung tiếp tục eo hẹp do Trung Quốc chưa trở lại xuất khẩu, OCP dự kiến giảm sản lượng và JPMC bảo dưỡng, khiến giá tăng thêm khoảng 35–89 USD/tấn so với bình quân tháng 2. Tuy nhiên, mặt bằng giá cao khiến nhiều nhà nhập khẩu thận trọng và hạn chế giao dịch.

Sang Quý 2/2026, thị trường DAP quốc tế duy trì mặt bằng giá cao trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt và chi phí nguyên liệu đầu vào gia tăng. Trong tháng 4, giá phosphate toàn cầu tăng khoảng 69–94 USD/tấn, tương đương 10–13% so với bình quân tháng 3, do hoạt động xuất khẩu qua eo biển Hormuz tiếp tục bị gián đoạn, Trung Quốc tiếp tục hạn chế xuất khẩu và OCP cắt giảm công suất để bảo dưỡng. Nhu cầu từ Ấn Độ là động lực hỗ trợ chính, nổi bật với gói thầu mua khoảng 1,35 triệu tấn DAP ở mức 930–935 USD/tấn CFR trong tháng 5. Đầu tháng 6, giá vẫn ở mức cao, tăng 26–39% so với đầu năm; tuy nhiên, về cuối tháng, nguồn cung dần cải thiện khi hàng hóa Trung Đông được giải phóng và công suất OCP phục hồi. Trong khi đó, giao dịch chậm, tồn kho cao và tâm lý chờ giá hạ nhiệt khiến giá chào nhìn chung đi ngang hoặc giảm nhẹ.

Dự báo xu hướng

Giá DAP được dự báo tiếp tục duy trì xu hướng tăng trong ngắn hạn do nguồn cung thành phẩm và nguyên liệu đầu vào vẫn ở mức hạn chế. Tuy nhiên, thị trường đang dần tiến đến vùng giá trần khi khả năng chi trả của người mua suy yếu, qua đó thu hẹp dư địa tăng giá.

Biểu đồ 4: Giá DAP bình quân tại một số khu vực các tháng năm 2025-2026 (USD/tấn (st))



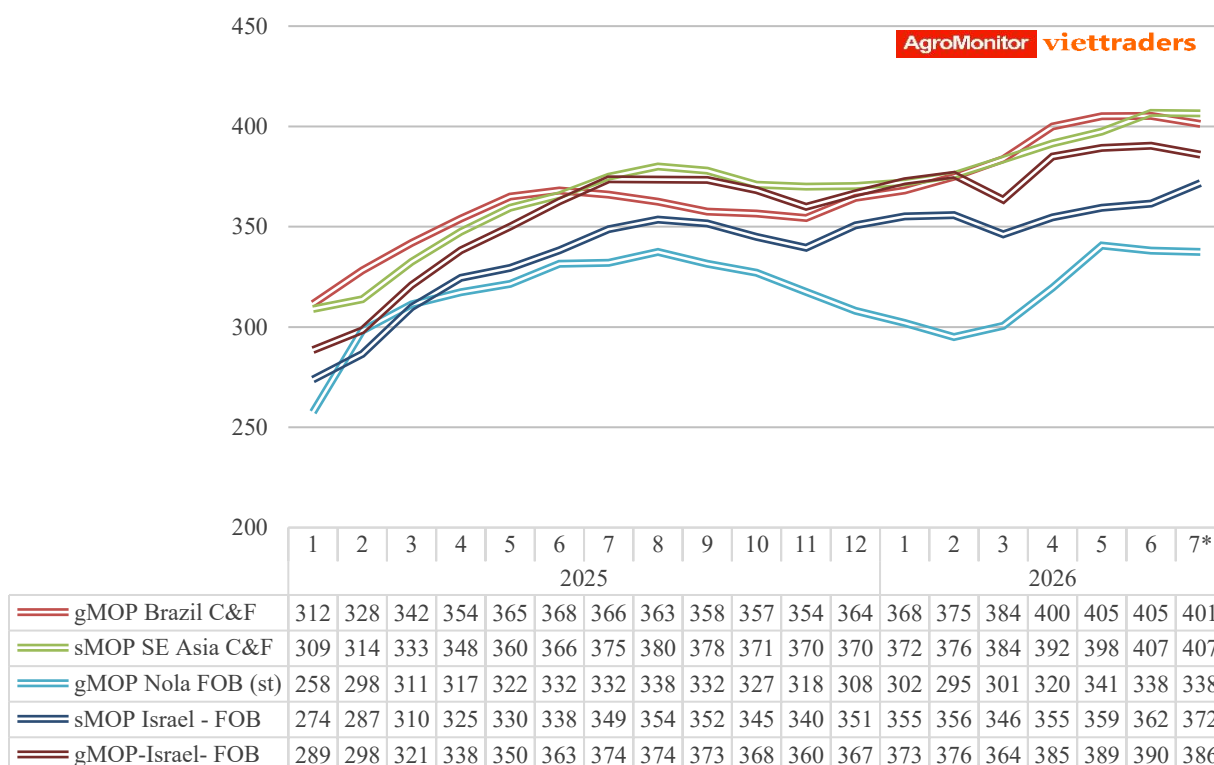
Thị trường Kali thế giới

Trong Quý 1/2026, thị trường Kali quốc tế duy trì xu hướng tăng nhẹ và tương đối ổn định. Giá MOP trong tháng 1-2 được hỗ trợ bởi việc các nhà sản xuất không chịu áp lực bán hàng, tiếp tục nâng giá chào và kỳ vọng Ấn Độ sớm hoàn tất hợp đồng nhập khẩu mới. Tại Đông Nam Á, hoạt động đấu thầu của Indonesia góp phần đẩy giá MOP tiêu chuẩn tăng, dù thanh khoản khu vực vẫn còn hạn chế. Sang tháng 3, căng thẳng tại Trung Đông chưa gây gián đoạn trực tiếp đến nguồn cung Kali, nhưng đã làm gia tăng chi phí vận chuyển và rủi ro logistics. Đồng thời, nhu cầu phục hồi theo mùa tại Brazil, Nam Phi và Đông Nam Á tiếp tục hỗ trợ thị trường, đưa giá MOP tại nhiều khu vực tiến sát hoặc vượt ngưỡng 400 USD/tấn CFR.

Trong Quý 2/2026, thị trường Kali quốc tế duy trì xu hướng tăng, được hỗ trợ bởi nhu cầu tích cực và nguồn cung MOP giao ngay hạn chế. Trong tháng 4, giá tại nhiều khu vực tăng khoảng 3–33 USD/tấn, tương đương 1–11% so với tháng 3, trong bối cảnh một số nguồn cung giao hàng chậm và nhu cầu tại Đông Nam Á cải thiện. Sang tháng 5, hợp đồng Kali thường niên của Ấn Độ với các nhà cung cấp Belarus và Nga ở mức 383 USD/tấn CFR, cao hơn 34–35 USD/tấn so với kỳ trước, đã thiết lập mức tham chiếu mới cho thị trường. Trong tháng 6, giá tiếp tục tăng nhẹ 1–9 USD/tấn nhờ nhu cầu nhập khẩu tại châu Á và châu Âu, dù về cuối quý tâm lý mua hàng trở nên thận trọng hơn trước xu hướng giảm của một số loại phân bón khác.

Dự báo xu hướng

Biểu đồ 5: Giá Kali bình quân tại một số khu vực các tháng năm 2025-2026 (USD/tấn FOB)



Giá Kali được dự báo tiếp tục duy trì xu hướng tăng trong ngắn hạn, trong bối cảnh nhu cầu ở mức cao và nguồn cung còn hạn chế. Đông Nam Á và châu Âu có thể là những khu vực ghi nhận mức tăng giá rõ nét hơn, trong khi sự thận trọng của người mua tại Brazil và các rủi ro kinh tế vĩ mô có thể phần nào hạn chế đà tăng. Việc Trung Quốc và Ấn Độ sớm hoàn tất các hợp đồng nhập khẩu được kỳ vọng sẽ góp phần định hình mặt bằng giá ổn định hơn cho thị trường trong giai đoạn đến năm 2027.

NPK/NP/NPS thế giới

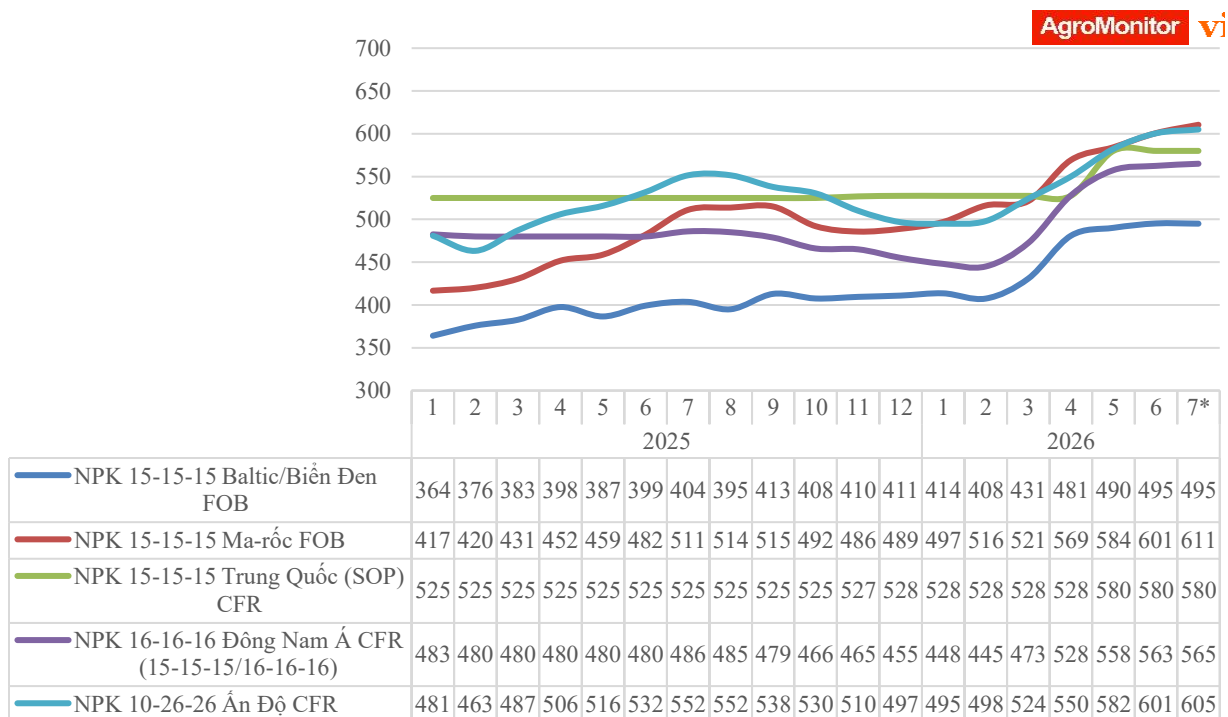
Trong Quý 1/2026, thị trường NPK quốc tế diễn biến phân hóa trong hai tháng đầu năm trước khi tăng mạnh vào tháng 3. Trong tháng 1, giá tại Ấn Độ, Đông Nam Á và châu Âu giảm nhẹ khoảng 1–5 USD/EUR/tấn do nhu cầu trái vụ, trong khi nguồn cung xuất khẩu từ Trung Quốc hạn chế. Sang tháng 2, giá một số công thức NPK tại Ấn Độ tăng 3–21 USD/tấn khi người mua chuyển sang NPK/NPKS để thay thế DAP. Tại châu Âu, giá tăng 2–25 EUR/tấn do chi phí CBAM, còn tại Đông Nam Á, NPK 15-15-15 giảm nhẹ khoảng 3 USD/tấn do nhu cầu yếu và tồn kho nội địa dồi dào. Đến tháng 3, giá NPK tại các thị trường lớn đồng loạt tăng 22–39 USD/EUR/tấn, chủ yếu do căng thẳng Trung Đông làm tăng chi phí vận chuyển, nguồn cung từ Trung Quốc tiếp tục khan hiếm và sản xuất tại Ấn Độ suy giảm do thiếu khí đốt.

Trong Quý 2/2026, thị trường NPK quốc tế tiếp tục xu hướng tăng, chủ yếu do chi phí nguyên liệu đầu vào và cước vận chuyển duy trì ở mức cao, trong khi nguồn cung từ các khu vực sản xuất lớn còn hạn chế. Trong tháng 4, giá NPK tại nhiều thị trường tăng khoảng 18–56 USD/tấn so với tháng 3, do nguồn cung lưu huỳnh và ammonia khan hiếm, xuất khẩu từ Ả Rập Saudi bị gián đoạn, Trung Quốc tiếp tục hạn chế xuất khẩu và OCP bước vào kỳ bảo dưỡng. Sang tháng 5, giá tăng thêm 5–32 USD/tấn, dù nhu cầu tại Đông Nam Á và Tây Âu vẫn tương đối yếu; riêng Ấn Độ ghi nhận nhu cầu tích trữ cho vụ Kharif. Đến tháng 6, giá tiếp tục tăng 3–86 USD/tấn, tương đương 1–22% so với tháng trước, trong bối cảnh giá lưu huỳnh và phosphate vẫn ở mức cao, còn giao dịch ngoài Ấn Độ chưa cải thiện đáng kể.

Dự báo xu hướng

Dự báo giá NPK sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao. Dù căng thẳng Mỹ–Iran có thể hạ nhiệt, thị trường lưu huỳnh và phosphate vẫn cần một khoảng thời gian để khôi phục nguồn cung và thiết lập lại mặt bằng giá ổn định.

Biểu đồ 6: Giá NPK tại một số khu vực trên thế giới bình quân theo tháng năm 2025-2026 (USD/tấn FOB)



IV. TIN VĂN

Hoàn thành bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ

Ngày 24/1/2026, PVFCCo đã hoàn thành đợt bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ sớm hơn 4 ngày so với kế hoạch. Đây là kỳ bảo dưỡng có quy mô lớn và mức độ phức tạp nhất từ trước tới nay, với hơn 5.500 hạng mục công việc, huy động khoảng 1.700 kỹ sư, chuyên gia và người lao động từ các đơn vị trong Petrovietnam cùng các nhà thầu trong và ngoài nước.

Bên cạnh các hạng mục bảo dưỡng định kỳ, Nhà máy triển khai lắp đặt, kết nối và tích hợp gần 20 hạng mục kỹ thuật quan trọng. Nhiều hạng mục được thực hiện lần đầu sau hơn 20 năm vận hành, nhằm nâng cao độ tin cậy thiết bị, cải thiện hiệu suất và tạo nền tảng cho các kế hoạch phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Kể từ khi chính thức vận hành thương mại vào đầu năm 2004, Nhà máy Đạm Phú Mỹ hoàn thành 12 kỳ bảo dưỡng tổng thể, góp phần tối ưu hiệu suất vận hành và ổn định nguồn cung urea cho thị trường trong nước.

PVFCCo – Phú Mỹ và PTSC tăng cường hợp tác chiến lược

Ngày 12/6/2026, tại TP. Hồ Chí Minh, PVFCCo – Phú Mỹ và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) đã ký kết Thỏa thuận hợp tác chiến lược, mở rộng hợp tác trong

các lĩnh vực logistics và kho ngoại quan, xây lắp EPC, bảo trì, bảo dưỡng và hỗ trợ vận hành nhà máy.

Trên cơ sở phát huy thế mạnh của mỗi bên, hai doanh nghiệp thống nhất trở thành đối tác chiến lược, ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhau và phối hợp nghiên cứu, triển khai các giải pháp tích hợp nhằm tối ưu vận hành, nâng cao hiệu quả khai thác và năng lực cạnh tranh. Hai bên cũng sẽ nghiên cứu phát triển hạ tầng logistics, kho ngoại quan và các giải pháp phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu nguyên liệu, góp phần nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng.

PVFCCo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2026 và kiện toàn bộ máy hoạt động trực thuộc HĐQT

Ngày 23/4/2026, tại Hội trường Nhà máy Đạm Phú Mỹ (TP HCM), PVFCCo – Phú Mỹ đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Tại Đại hội, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã trình cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với mức cổ tức bằng tiền mặt dự kiến 15%, tăng so với mức 12% theo kế hoạch ban đầu. Tỷ lệ chi trả được tính trên vốn điều lệ mới sau khi tăng lên gần 6.800 tỷ đồng.

ĐHCĐ cũng thông qua các chỉ tiêu quan trọng cho năm hoạt động 2026, trong đó tổng doanh thu hợp nhất dự kiến đạt 17.600 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 680 tỷ đồng, đồng thời tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

Phát biểu tại phiên họp, Ban lãnh đạo PVFCCo nhấn mạnh một trong những công việc trọng tâm trong năm 2026 là hoàn thành công tác bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ, triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm tối ưu thời gian, đưa Nhà máy vận hành trở lại an toàn trong thời gian sớm nhất. Bên cạnh đó, Tổng công ty sẽ ưu tiên nguồn lực cho nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm và thúc đẩy các dự án hóa chất như H2O2, DEF, qua đó mở rộng quy mô hoạt động.

Về công tác nhân sự, ĐHCĐ đã thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT, nâng tổng số thành viên HĐQT lên 07 người (trong đó có 02 thành viên độc lập), và 01 thành viên Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030, thay thế ông Huỳnh Kim Nhân đã hết nhiệm kỳ.

Trong Quý 2/2026, HĐQT PVFCCo đã ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị công ty theo các nội dung đã được ĐHCĐ chấp thuận, đồng thời kiện toàn bộ máy giúp việc nhằm đáp ứng tốt hơn các thông lệ quản trị doanh nghiệp. Theo đó, HĐQT đã thành lập mới Ủy ban Phát triển bền vững và cơ cấu lại 03 Ủy ban trực thuộc (*theo Quyết định số 26-1401/QĐ-HĐQT về việc thành lập, sửa đổi bổ sung tên gọi và chức năng nhiệm vụ các Ủy ban giúp việc của HĐQT*).

HĐQT đã bổ nhiệm Chủ nhiệm các Ủy ban như sau:

Ủy ban Kế hoạch và Kinh doanh: bà Võ Thị Thanh Ngọc – Thành viên HĐQT.

Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro: Ông Hồ Quyết Thắng – Thành viên HĐQT độc lập.

Ủy ban Đầu tư phát triển: Ông Nguyễn Ngọc Anh – Thành viên HĐQT.

Ủy ban Phát triển bền vững: Ông Cao Chí Kiên – Thành viên HĐQT.

Theo Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, các thành viên của các Ủy ban đồng thời là thành viên HĐQT, với nhiệm kỳ tại Ủy ban tương ứng nhiệm kỳ tại HĐQT.

PVFCCo đạt giải Top10 ĐHCĐ thường niên tiêu biểu tại AGM Awards 2026

Theo thông tin từ Ban tổ chức AGM Awards 2026, PVFCCo đã được vinh danh trong Top 10 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên tiêu biểu tại giải thưởng năm nay. Đáng chú ý, PVFCCo là doanh nghiệp nhà nước duy nhất lọt Top 10 ở nhóm doanh nghiệp vốn hóa vừa.

Ban tổ chức đánh giá cao ĐHCĐ của PVFCCo nhờ công tác tổ chức chuyên nghiệp, thể hiện rõ định hướng chuyển dịch mô hình kinh doanh hiệu quả, đồng thời ghi nhận các phiên thảo luận - đối thoại với cổ đông được triển khai minh bạch, trực diện với tinh thần cầu thị và tôn trọng cổ đông.

AGM Awards 2026 là sự kiện do CafeF phối hợp cùng VIOD (Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam) tổ chức, nhằm vinh danh các doanh nghiệp niêm yết có thành tích nổi bật trong công tác tổ chức Đại hội cổ đông (AGM) và hoạt động Quan hệ nhà đầu tư (IR). Giải thưởng góp phần giúp doanh nghiệp khẳng định uy tín quản trị, đồng thời thúc đẩy việc áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến trên thị trường.

PVFCCo có thêm hai dấu ấn uy tín khi được bình chọn trong Top 50 Doanh nghiệp Đổi mới sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả (VIE50) và Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả (VIX50). Đây là các bảng xếp hạng thường niên nhằm ghi nhận những doanh nghiệp có đóng góp nổi bật cho nền kinh tế Việt Nam, do Vietnam Report, Viet Research và Báo Đầu tư (Bộ Tài chính) phối hợp đánh giá. Các danh hiệu này tôn vinh những công ty đại chúng có nền tảng tài chính vững, kết quả kinh doanh tích cực, thương hiệu được nhà đầu tư tin cậy, đồng thời thể hiện năng lực đổi mới, chuyển đổi số, thích ứng công nghệ và vận hành kinh doanh hiệu quả.

Công bố thông tin Báo cáo phát triển bền vững 2025

Ngày 03/7/2026, PVFCCo đã thực hiện công bố thông tin Báo cáo Phát triển bền vững độc lập cho năm hoạt động 2025 tới các bên liên quan.

Báo cáo PTBV 2025 cho thấy PVFCCo tiếp tục nâng chuẩn công bố thông tin theo thông lệ quốc tế, đồng thời hoàn thiện bộ máy thực thi – giám sát chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050. HĐQT PVFCCo cũng đang từng bước xây dựng nền tảng quản trị ESG, tăng cường minh bạch dữ liệu phát thải carbon và mở rộng danh mục sản phẩm theo định hướng tăng trưởng xanh.

Đây là năm thứ hai liên tiếp PVFCCo phát hành Báo cáo PTBV riêng song ngữ Việt – Anh. Đặc biệt, Báo cáo năm nay lần đầu tham chiếu các chuẩn mực quốc tế gồm GRI Universal Standards

2021, SASB (ngành hóa chất) và IFRS S1 và IFRS S2, qua đó nâng cao tính minh bạch và khả năng so sánh thông tin ESG theo chuẩn mực quốc tế.

Một điểm nhấn quan trọng của Báo cáo là việc PVFCCo lần đầu thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính theo ISO 14064-1:2018, đồng thời mở rộng phạm vi đánh giá Scope 3 đối với nguyên vật liệu, hóa chất đầu vào, hoạt động vận chuyển và xử lý chất thải.

Báo cáo được công bố tại website: <https://dpm.vn/bao-cao-esg/bao-cao-phat-trien-ben-vung-doc-lap-nam-2025-ban-pdf-10>

Tăng cường năng lực quản trị carbon và hiệu quả năng lượng

Trong 6 tháng đầu năm, PVFCCo đã thành lập Tổ nghiên cứu và chuẩn bị thủ tục pháp lý để tham gia thị trường carbon, đồng thời kiện toàn Ban chỉ đạo quản lý, sử dụng năng lượng hiệu quả và khí nhà kính. Đây là bước đi nhằm chủ động đáp ứng các yêu cầu tuân thủ ngày càng chặt chẽ, đồng thời chuẩn bị nền tảng cho các cơ hội tối ưu chi phí phát thải trong trung và dài hạn.

Về kiểm kê khí nhà kính, phạm vi kiểm kê năm 2025 được mở rộng bao gồm cả Scope 3 theo ISO 14064-1:2018. Song song, Tổng công ty triển khai truy vết dấu chân carbon cho 5 sản phẩm chủ lực theo ISO 14067:2018. Tổ chức đánh giá BSI đã hoàn thành kiểm tra, xác nhận độc lập kết quả kiểm kê khí nhà kính năm 2025 và kết quả truy vết dấu chân carbon của sản phẩm năm 2025 làm cơ sở cấp giấy chứng nhận.

Phê duyệt lộ trình sản xuất thông minh, đẩy nhanh chuyển đổi số

Tổng công ty đã phê duyệt chủ trương tích hợp lộ trình sản xuất thông minh của Nhà máy Đạm Phú Mỹ vào lộ trình chuyển đổi số tổng thể. Hệ thống Data Lakehouse đang từng bước hoàn thiện, hướng tới mô hình quản trị dữ liệu bền vững, khoa học và hệ thống.

Trong quản trị chuỗi cung ứng, hệ thống Mua sắm - Đấu thầu điện tử (eProcurement) đã chính thức vận hành từ tháng 6/2026, góp phần tăng tính minh bạch, nâng hiệu quả kiểm soát và tối ưu quy trình mua sắm. Ở mảng nông nghiệp thông minh, PVFCCo tiếp tục mở rộng ứng dụng công nghệ, bao gồm: triển khai drone trong bón phân nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư nông nghiệp; hoàn thành giai đoạn 1 giải pháp RFID/QR code cho sản phẩm NPK Phú Mỹ, tăng khả năng truy xuất nguồn gốc và hỗ trợ quản trị phân phối.

Tuân thủ môi trường & chuẩn hóa hệ thống quản lý năng lượng

Về tuân thủ pháp lý môi trường theo quy định mới, Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy phép môi trường trong tháng 01/2026. Giấy phép có thời hạn trong 7 năm, đến ngày 29/01/2033. Tổng công ty đồng thời thực hiện nghiêm túc trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) thông qua kê khai báo bì trên Cổng thông tin quốc gia và ký hợp đồng với đơn vị thu gom, tái chế chuyên nghiệp (thay cho phương án đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam).

Về quản lý năng lượng, PVFCCo đang triển khai xây dựng Hệ thống quản lý năng lượng theo ISO 50001, hướng tới chuẩn hóa vận hành, tiết giảm tiêu hao năng lượng và củng cố năng lực quản trị phát thải.

Khởi công dự án điện mặt trời mái nhà tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ

Ngày 15/4/2026, PVFCCo – Phú Mỹ khởi công dự án điện mặt trời mái nhà kho 20.000 tấn tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Dự án có công suất lắp đặt 1.653 kWp, được triển khai theo mô hình hợp tác đầu tư và dự kiến đưa vào vận hành trong tháng 6/2026.

Khi đi vào hoạt động, hệ thống sẽ cung cấp nguồn điện sạch phục vụ sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải CO₂ và tối ưu chi phí vận hành. Đây là một trong những dự án cụ thể hóa chiến lược chuyển dịch xanh của PVFCCo – Phú Mỹ, hướng tới phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trách nhiệm cộng đồng: ưu tiên giáo dục và phát triển nguồn nhân lực

Trên phương diện cộng đồng, PVFCCo tiếp tục ưu tiên các chương trình giáo dục – an sinh xã hội. Tổng công ty phối hợp cùng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam trao tặng 300 xe đạp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại 6 xã thuộc tỉnh Gia Lai; ký thỏa thuận tài trợ xây dựng điểm trường Mầm non Thôn Muốt (Thanh Hóa) và sửa chữa, xây dựng Thư viện Đại học Bách khoa Hà Nội với tổng giá trị 9 tỷ đồng, trong đó PVFCCo tài trợ 4 tỷ đồng; trao học bổng trị giá 1 tỷ đồng cho mỗi trường Đại học Dầu khí và Cao đẳng Dầu khí.

PVFCCo – Phú Mỹ tăng cường hợp tác phát triển nông nghiệp bền vững tại Lào

Năm 2026, PVFCCo – Phú Mỹ tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các đối tác tại Lào nhằm phát triển nông nghiệp bền vững và mở rộng thị trường. Trong khuôn khổ chương trình làm việc với AgriS Attapeu và các đối tác địa phương, Tổng công ty đã phối hợp khảo sát vùng nguyên liệu mía, trao đổi các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, đồng thời thúc đẩy ứng dụng mô hình canh tác theo định hướng nông nghiệp xanh.

Bên cạnh hợp tác kỹ thuật và thương mại, PVFCCo – Phú Mỹ cùng AgriS Attapeu đã bàn giao hệ thống cấp nước sạch công nghệ RO phục vụ khoảng 3.350 người dân tại tỉnh Attapeu. Hoạt động này góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt của cộng đồng, đồng thời khẳng định cam kết của PVFCCo đối với phát triển bền vững gắn với trách nhiệm xã hội.

PVFCCo - Phú Mỹ và Tỉnh Đắk Lắk ký biên bản ghi nhớ

Ngày 27/6/2026, tại tỉnh Đắk Lắk, PVFCCo -Phú Mỹ và UBND tỉnh Đắk Lắk đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) về việc nghiên cứu, khảo sát cơ hội đầu tư Dự án Trung tâm Đổi mới sáng tạo Nông nghiệp Công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

Theo nội dung MoU, hai bên thống nhất thiết lập cơ chế phối hợp trong quá trình nghiên cứu và triển khai đầu tư dự án. Dự án có tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 700 tỷ đồng, được nghiên cứu triển khai theo lộ trình phù hợp, hướng tới hình thành một trung tâm nghiên cứu - ứng dụng - trình diễn - chuyển giao các giải pháp nông nghiệp bền vững tại khu vực Tây Nguyên.

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Nông nghiệp Công nghệ cao PVFCCo tại Đắk Lắk được kỳ vọng trở thành mô hình mới có tính thực tiễn cao, thúc đẩy liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp - nhà khoa học - cơ quan quản lý - người nông dân, góp phần nâng cao năng lực đổi mới và phát triển nông nghiệp bền vững tại địa phương.

PVFCCo – Phú Mỹ lập “cú đúp” tại Vietnam I4 Impact Awards 2026

Tại Lễ Biểu dương Thành tựu Tác động vì Việt Nam Số 2026 (Vietnam I4 Impact Awards 2026), PVFCCo – Phú Mỹ đã được vinh danh ở hai hạng mục: Công nghiệp thông minh và Dịch vụ số xuất sắc, ghi nhận những kết quả nổi bật trong hành trình chuyển đổi số của doanh nghiệp.

Giải thưởng tiếp tục khẳng định định hướng nhất quán của PVFCCo – Phú Mỹ trong xây dựng doanh nghiệp số, lấy đổi mới sáng tạo làm động lực nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị cho khách hàng và cổ đông, đồng thời đóng góp cho phát triển bền vững của ngành nông nghiệp Việt Nam.

PVFCCo – Phú Mỹ được vinh danh “Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam”

Ngày 21/3/2026, tại Diễn đàn “Văn hóa với Doanh nghiệp”, PVFCCo – Phú Mỹ được trao danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam” năm 2025 ở mức Dẫn đầu.

Danh hiệu ghi nhận nỗ lực của Tổng công ty trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng văn hóa Petrovietnam, lấy các giá trị Sáng tạo – Chuyên nghiệp – Hiệu quả – Sẻ chia – Bền vững làm kim chỉ nam trong công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực.

PVFCCo – Phú Mỹ 23 năm liên tiếp đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao

Ngày 31/3/2026, tại Lễ công bố Hàng Việt Nam Chất lượng cao 2026, PVFCCo – Phú Mỹ vinh dự 23 năm liên tiếp được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam Chất lượng cao, qua đó khẳng định uy tín thương hiệu và niềm tin bền vững của khách hàng đối với các sản phẩm Phú Mỹ.

Bên cạnh hai sản phẩm chủ lực Đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ, năm 2026 cũng ghi nhận sự bứt phá của các dòng sản phẩm mới khi DAP Phú Mỹ và Hữu cơ Phú Mỹ đều được người tiêu dùng bình chọn đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao. Kết quả này phản ánh hiệu quả của chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, cùng nỗ lực đổi mới - nâng cao chất lượng để đáp ứng nhu cầu của nền nông nghiệp hiện đại.

BAN BIÊN TẬP

Ban lãnh đạo: Ông Nguyễn Xuân Hòa – Chủ tịch HĐQT; Ông Phan Công Thành – Tổng Giám đốc; Ông Triệu Quốc Tuấn – Thành viên HĐQT độc lập; Ông Võ Ngọc Phương – Phó Tổng Giám đốc

Thành viên Ban biên tập: Ông Trương Thế Vinh; Ông Phạm Trần Kiên, Ông Phạm Chí Trung, Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai; Ông Lê Hồng Quân, Bà Lâm Thị Bích Ngọc, Bà Lê Thị Thúy Hằng, Bà Trần Xuân Thảo; Bà Đỗ Ngọc Minh Hương, Ông Nguyễn Đức Khiên, Ông Lý Hoàng Thanh; Bà Nguyễn Thị Nhật; Bà Đinh Trần Như Ý; Bà Vũ Thị Thu Thủy, Ông Vũ An Tịnh
